

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 110/2026/DS-PT

Ngày: 20 - 01 - 2026

V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại
về tài sản do súc vật gây ra

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tâm

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Vỹ

Ông Hoàng Trí Thức

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Bùi Thị Doan
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở A) xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1559/2025/TLPT-DS ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc: “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản do súc vật gây ra”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 88/2025/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 164/2026/QĐ-PT ngày 09/01/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1958 và ông Phạm Ngọc G, sinh năm 1950. Địa chỉ: Ấp T, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh (bà V có mặt, ông G vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền của ông G: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1958; Địa chỉ: Ấp T, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp T, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

3. Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1964; Địa chỉ: Ấp T, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

4. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị V và ông Phạm Ngọc G là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị V và ông Phạm Ngọc G trình bày:

Bà Nguyễn Thị V và ông Phạm Ngọc Giàu C nuôi gà tại gia đình ở ấp T, xã P (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh). Từ đầu năm 2025 và chủ yếu là tháng 4/2025 thì bà V, ông G phát hiện gà nhà mình nuôi bị chó nhà bà H cắn rất nhiều lần, trong khoảng 01 tuần thì toàn bộ hơn 200 con gà bị chó nhà bà H cắn chết. Cụ thể số gà chết như sau: 100 con gà nòi là gà trống mỗi con nặng khoảng 2.7kg đến 2.8kg; 50 con gà nòi mái mỗi con khoảng 2.6kg; 50 con gà lông, mỗi con khoảng từ 2kg; 20 đến 30 con gà giò mỗi con khoảng hơn 1kg. Chỉ 01 tuần thì toàn bộ hơn 200 con bị chó bà H cắn chết, mỗi lần cắn thì chó tha gà đi luôn. Bà V có qua nhà bà H nhiều lần nhưng không gặp được bà H mà bà H toàn đóng cửa. Khoảng cách từ nhà bà V, ông G tới nhà bà H khoảng 200m, số lượng gà bà V, ông G nuôi theo hình thức thả vườn, không có chuồng và cũng không rào xung quanh. Thời điểm bà V phát hiện chó nhà bà H cắn gà nhà bà V thì bà V không báo vì bà V nghĩ là hàng xóm với nhau nên qua nói cho bà H để bà H có biện pháp khắc phục nhưng bà H không có thiện chí và còn thách thức bà V. Thời điểm bà V phát hiện số lượng gà bị giảm sút, bị chết thì bà V đi nuôi bệnh nên khi về thì bà V thấy đàn gà mình nuôi bị giảm sút rất nhiều.

Nhà bà V cũng có nuôi chó, nhưng chó nhà bà V không cắn gà. Do vậy, việc gà nhà bà V bị chó cắn thì chỉ do chó nhà bà H, chứ không phải do nguyên nhân nào khác. Bà V, ông G dựa vào giá bán gà trên số lượng 200 con bị chết, mất nên bà V, ông G yêu cầu bà H bồi thường thiệt hại số tiền là 64.000.000đ (sáu mươi bốn triệu đồng).

- Quá trình tố tụng giải quyết vụ án, bị đơn Phan Thị Thu H trình bày:

Bà H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà V và ông G. Bà H có nuôi khoảng 40 con chó lớn nhỏ, trong đó khoảng 10 con chó nhỏ, còn lại là chó lớn, toàn bộ là giống chó cỏ. Quá trình nuôi chó thì bà H có nhốt chó trong nhà và có làm hàng rào bằng lưới b40 xung quanh nhà để tránh chó chạy ra ngoài đường làm phiền hà cho người khác. Mặc dù bà H đã có nhiều biện pháp rào nhưng thì thoáng vẫn có một vài con chó bới đất và chạy được ra ngoài đường. Trong lúc chó chạy ra ngoài đường thì có một số con chó có bắt một vài con gà, vịt ở ngoài đường nhưng bắt gà, vịt nhà ai thì bà H không biết. Tuy nhiên, bà H khẳng định chó nhà bà H không chạy vào nhà bà V, ông G để bắt gà vì khoảng cách từ nhà bà tới nhà bà V, ông G rất xa, bản thân bà H từ trước đến nay không biết bà V, ông G là ai và nhà ở vị trí nào. Nay bà V, ông G khởi kiện cho rằng chó của bà H cắn chết gà của bà V, ông G với số lượng là 200 con là không đúng. Mặt khác, không chỉ bà H nuôi chó mà giáp ranh với nhà bà H là nhà bà M và ông G1 cũng nuôi chó và xung quanh khu vực này cũng có nhiều chó nên không thể khẳng định chó nhà bà H cắn gà của bà V, ông G. Nay vì tình nghĩa nên bà H đồng ý bồi thường cho bà V, ông G số tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng).

- Tại bản án dân sự sơ thẩm số 88/2025/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V, ông Phạm Ngọc G đối với bị đơn bà Phan Thị Thu H về việc yêu cầu bà H bồi thường thiệt hại về tài sản do súc vật gây ra với tổng số tiền là 64.000.000đ (sáu mươi bốn triệu đồng).

2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan Thị Thu H về việc hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị V, ông Phạm Ngọc G số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

* Ngày 13 tháng 10 năm 2025, bà Nguyễn Thị V, ông Phạm Ngọc G nộp đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Sửa toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Bà Nguyễn Thị V và ông Phạm Ngọc G cho rằng có nuôi hơn 200 con gà thả vườn các loại, khuôn viên vườn nhà bà V và ông G không có hàng rào ngăn cách với đất nhà khác và đường giao thông. Khoảng tháng 4/2025, bà V đi chăm bệnh ông G ở bệnh viện trong thời gian một tuần, khi về nhà thì phát hiện số lượng gà giảm sút 200 con do bị chó cắn. Ban đầu, bà V tưởng chó nhà bà M, sau mới phát hiện là chó nhà bà Phan Thị Thu H. Giá 200 con gà bị cắn theo thị trường là 64.000.000 đồng. Vì vậy, bà V và ông G yêu cầu bà H bồi thường số tiền 64.000.000 đồng.

Xét thấy, bà Nguyễn Thị V và ông Phạm Ngọc G không cung cấp được chứng cứ về số lượng 200 con gà bị chết và nguyên nhân chết là do những con chó do bà Phan Thị Thu H nuôi. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà M là người ở cạnh nhà bà Phan Thị Thu H có cung cấp một số ảnh chụp những con chó nhà bà Phan Thị Thu H ở ngoài hàng rào và trong hàng rào nhà bà Phan Thị H, trong đó hình ảnh vài con gà. Bà M xác định những hình ảnh này chụp sau phiên tòa sơ thẩm. Do đó, những hình ảnh này không liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V và ông Phạm Ngọc G.

Kháng cáo của bà V, ông G là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà V và ông G. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V, ông Phạm Ngọc G:

Theo nguyên đơn ông Phạm Ngọc G, bà Nguyễn Thị V thì ông G, bà V có nuôi khoảng hơn 200 con gà, trong đó có khoảng 100 con gà trống nòi mỗi con từ khoảng 2,7kg - 2,8kg; 50 con gà mái nòi mỗi con nặng khoảng 2,6kg; 50 con gà lông mỗi con khoảng 2kg và khoảng 20 đến 30 con gà mái giò mỗi con khoảng 1kg, toàn bộ số gà ông G, bà V nuôi không có chuồng mà chỉ thả vườn, xung quanh không có hàng rào. Từ tháng 4/2025 thì ông G, bà V thấy số lượng gà của mình nuôi bị giảm sút. Qua theo dõi thì ông G, bà V phát hiện chó nhà bà Phan Thị Thu H cắn chết gà của mình, thời điểm số lượng gà bị giảm sút, chết thì bà V đang đi chăm người bệnh, khi về thấy số lượng gà thì chết, giảm sút khoảng 200 con. Bà V, ông G yêu cầu bà H bồi thường thiệt hại số tiền là 64.000.000 đồng.

Bị đơn bà Phan Thị Thu H cho rằng chó nhà bà H nuôi có rào bảo vệ và không cắn gà như nguyên đơn trình bày, nếu có thì cũng chỉ một vài con chó nhà bà Hồng B

đất chạy ra ngoài cắn gà, vịt ở ngoài đường và cũng chỉ cắn một vài con gà, vịt nhưng không phải gà của nguyên đơn. Bà H không biết nguyên đơn và cũng không biết nhà nguyên đơn ở vị trí nào. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét thấy, ông G, bà V cho rằng chó nhà bà H nuôi cắn chết khoảng 200 con gà của ông G, bà V, bị đơn bà H không thừa nhận việc chó của bà H cắn gà của ông G, bà V, ông G, bà V không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc chó nhà bà H cắn gà của ông G, bà V. Tại bản tường trình của bà V ngày 16/7/2025 có xác nhận của ban ấp T và Ủy ban nhân dân xã H thể hiện ban ấp T chỉ xác nhận nội dung bà V có nuôi gà và bà H có nuôi 30 con chó, không thể hiện chó nhà bà H cắn gà nhà bà V. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã yêu cầu Công an xã H, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp hồ sơ liên quan đến vụ việc, kết quả cung cấp không thể hiện chó nhà bà H cắn gà của ông G, bà V.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị V và người làm chứng là bà Nguyễn Thị M cung cấp một số ảnh chụp những con chó và ảnh chụp cá thể gà nằm trên mặt đất. Bà V và bà M xác nhận những hình ảnh này do bà M chụp sau phiên tòa sơ thẩm để thể hiện việc chó nhà bà H có cắn gà. Bà Phan Thị Thu H không thừa nhận chó nhà bà H cắn gà như ảnh chụp. Xét thấy, những hình ảnh do bà V và bà M cung cấp này chụp sau phiên tòa sơ thẩm, không liên quan đến yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ngọc G và bà Nguyễn Thị V trong vụ án nên không có căn cứ để xem xét.

Do vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V, ông Phạm Ngọc G về việc yêu cầu bà Phan Thị Thu H bồi thường thiệt hại về tài sản do súc vật gây ra với số tiền 64.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, bà H tự nguyện hỗ trợ cho bà V, ông G số tiền 1.000.000 đồng, án sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện này là phù hợp. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị V, ông Phạm Ngọc G. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V, ông Phạm Ngọc G không được chấp nhận nên bà V, ông G phải chịu nhưng được miễn do là người cao tuổi.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị V, ông Phạm Ngọc G phải chịu nhưng được miễn do là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V, ông Phạm Ngọc G. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 88/2025/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14, Thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 584, 603 của Bộ luật dân sự 2015; các Điều 12, 26, 29 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V, ông Phạm Ngọc G đối với bị đơn bà Phan Thị Thu H về việc yêu cầu bà H bồi thường thiệt

hại về tài sản do súc vật gây ra với tổng số tiền là 64.000.000 đồng (sáu mươi bốn triệu đồng).

2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan Thị Thu H về việc hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị V và ông Phạm Ngọc G số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị V, ông Phạm Ngọc G được miễn do là người cao tuổi.

5. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị V, ông Phạm Ngọc G được miễn do là người cao tuổi.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- TAND KV 14, TP Hồ Chí Minh;
- THADS TP Hồ Chí Minh;
- THADS KV 14, TP Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Văn Tâm

